

Số: **64/2020/QĐST- KDTM**

Đông Anh, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST - KDTM ngày 02 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C.

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H – Phó Giám đốc GPBank chi nhánh Thăng Long – Phòng giao dịch Trung tâm Đ (Giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGD ngày 16 tháng 2 năm 2017).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu H, bà Nguyễn Thị Quỳnh M - Nhân viên ngân hàng (Giấy ủy quyền số 06/2020/UQ-GDPĐA ngày 07/02/2020).

Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1957

- Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1956

- Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1982.

- Anh Nguyễn Văn K1 – sinh năm 1984.

- Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1988.

- Anh Nguyễn Văn K2 – sinh năm 1990.

Đều trú tại: Thôn Đại B, xã Nguyên K, huyện Đ, TP Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Khắc H – Luật sư Văn Phòng Luật sư Đại Hải T – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1987 (vợ anh K1).
- Chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1989 (Vợ anh K2).
- Cháu Nguyễn Thị Minh T1 – sinh năm 2006 (con anh K1).
- Cháu Nguyễn Thị Minh A – sinh năm 2008 (con anh K1).
- Cháu Nguyễn Thảo V – sinh năm 2016 (con anh K2).

Đều ở địa chỉ: Thôn Đại B, xã Nguyên K, huyện Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu T và A: Anh Nguyễn Văn K1 và chị Nguyễn Thị L (là bố mẹ đẻ).

Người đại diện theo pháp luật của cháu V: Anh Nguyễn Văn K2 và chị Nguyễn Thị S (là bố mẹ đẻ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ phải thanh toán:** Tính đến ngày 03/7/2020 ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn K1, anh Nguyễn Văn K2 còn nợ Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C theo Hợp đồng tín dụng số 0113/2014/TLD/HĐTD ngày 04/6/2014 tổng số tiền là 370.267.774 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó:

- + Nợ gốc : 122.337.953 đồng.
- + Nợ lãi quá hạn : 247.929.821 đồng.

Kể từ ngày 04/7/2020 ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn K1, anh Nguyễn Văn K2 còn phải chịu tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0113/2014/TLD/HĐTD ngày 04/6/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho ngân hàng.

- **Về thời gian thanh toán tiền nợ:** Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn K1, anh Nguyễn Văn K2 phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C theo lộ trình cụ thể như sau:

- + Ngày 30/7/2020 trả toàn bộ nợ gốc 122.337.953 đồng.
- + Từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021, chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng, trả ít nhất 5.000.000đ/tháng tiền nợ lãi.
- + Chậm nhất đến ngày 30/4/2021, trả toàn bộ tiền nợ lãi còn lại.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn K1, anh Nguyễn Văn K2 vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 63, Thôn Đại B, xã Nguyên K, huyện Đ, Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R

177361, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 1151.QSDĐ/TCNK ngày 09/10/2003 mang tên chủ sử dụng là hộ gia đình ông Nguyễn Văn H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 969/2014/HĐTC ngày 29/5/2014 để thu hồi toàn bộ tiền nợ.

- **Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:** Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn K1, anh Nguyễn Văn K2 phải chịu 9.257.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C số tiền 9.596.443 đồng (chín triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm bốn ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0016074 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà